

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 91/2021/HSST  
Ngày: 19/8/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nhơn;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Quang và bà Lê Thị Toan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn M**, ( tên gọi khác: Xỉn), sinh năm 1990 tại Gia Lai, nơi cư trú: Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C ( chết) và bà Nguyễn Thị Thanh P; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 31/3/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn: tạm giam. Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lò L, sinh năm 1993; địa chỉ: 169/9 đường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.  
Vắng mặt.

*Người chứng kiến:*

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn M từng sử dụng ma túy. Thông qua bạn bè, M có được số điện thoại của đối tượng tên Sơn, chưa xác định được nhân thân lai lịch để mua ma túy. Sau khi gọi điện thoại, S đồng ý bán ma túy, khoảng 17 giờ ngày 21/3/2021, M đến điểm hẹn

tại khu vực bên đồi thuộc xã Ia Der, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và mua 03 gói ma túy đá với số tiền 900.000 đồng thì được S cho thêm 01 gói và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. M cất ma túy và dụng cụ sử dụng vào trong túi quần rồi đi về nhà. Đến 09 giờ ngày 22/3/2021, M mang theo số 04 gói ma túy trên cùng dụng cụ sử dụng ma túy đến phòng số 09 nhà trọ 196/9 đường P, Tổ 02, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do Lò L thuê ở nhưng không có Linh ở nhà nên M ở lại đây. Đến 09 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường T kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của Nguyễn M 04 gói nylon bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng; 01 bình thủy tinh một đầu có gắn nắp màu đen và một ống thủy tinh hình móc câu cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 206 màu đen, kèm sim số.

Ngày 22/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 237/KLGD ngày 30/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “Chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 gói nylon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5179 gam”.

Chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 206 màu đen, kèm sim số là của M đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; 01 bình thủy tinh một đầu có gắn nắp màu đen cùng một ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ M dùng sử dụng ma túy và chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 237/PC09 ngày 30/3/202, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển toàn bộ vật chứng này theo vụ án, để xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS ngày 06/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn M ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 Tình tiết tăng nặng: Bị can M có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn M, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn M mức án tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 22/3/2021.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh một đầu có gắn nắp màu đen cùng một ống thủy tinh hình móc câu là dụng cụ M dùng sử dụng ma túy và chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 237/PC09 ngày 30/3/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai,

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Nokia model 206 màu đen, kèm sim số là của M đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn M thừa nhận toàn nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, đúng như diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện; sau khi mua được ma túy, M cất giấu trong người đem về nhà. Vì sợ gia đình phát hiện, nên ngày hôm sau bị cáo mang sang phòng trọ của Lò L để sử dụng thì bị bắt. Cơ quan chức năng đã thu giữ trong người bị cáo toàn bộ vật chứng mà bị cáo đã mua trước đó.

Nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo cho rằng, sau thời gian bị giam giữ, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì. Do đó các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do đó căn cứ xác định: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên qua các mối quan hệ quen biết, bị cáo Nguyễn M xin được số điện thoại của đối tượng bán ma túy tên S để liên lạc mua. Ngày 21/3/2021, S hẹn M đến khu vực đồi thông, thuộc xã Ia Der, huyện Ia Grai để bán ma túy cho M.

Sau khi mua được ma túy, M cất giấu vào trong người đưa về nhà. S không dám sử dụng ở nhà vì sợ gia đình biết, nên khoảng 9 giờ sáng ngày 22/3/2021, M mang số ma túy sang phòng số 9 của khu nhà trọ số 169/9 đường P, tổ 2 phường T, thành phố P, nơi Lò L thuê ở để sử dụng, thì khoảng 9 giờ 45 phút cơ quan Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện thu giữ trong người bị cáo M 4 gói ni lon chứa chất bột màu trắng và bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lập biên bản thu giữ.

Tại bản Kết luận Giám định số 237/KLGD ngày 33/3/2021 của Phòng Khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai, xác định chất bột màu trắng gói trong 4 túi ni lon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,5179gam.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận Nguyễn M phạm vào tội “Tàng trữ chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhận thức tốt, nên biết được điều đó, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc là thỏa đáng.

[4] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, thì số vật chứng trong vụ án gồm: Khối lượng Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong bì Công văn ghi số 237/PC09 ngày 30/3/2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 bình thủy tinh một đầu gắn nắp màu đen, một ống thủy tinh hình móc câu là đối tượng cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với chiếc điện thoại hiệu Nokia Model 206 màu đen, kèm sim số đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Nguyễn M 01 (Một) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/3/2021.

Về vật chứng:

Căn cứ 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu một khối lượng Ma túy còn lại sau giám định được đựng trong bì Công văn ghi số 237/PC09 ngày 30/3/2021 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 bình thủy tinh một đầu gắn nắp màu đen, một ống thủy tinh hình móc câu là đối tượng cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại hiệu Nokia Model 206 màu đen kèm sim số đã qua sử dụng.

Tình trạng, số lượng vật chứng như trong biên bản bàn giao số 95/2021 ngày 28/7/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia lai.

#### 4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn M phải nộp 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Nhơn**